

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-QĐCT. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT HỘ TỊCH (SỬA ĐỔI)

Tên dự thảo văn bản: Luật Hộ tịch (sửa đổi)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thẩm quyền đăng ký hộ tịch) 2. Điều 9 Luật Hộ tịch năm 2014 (Phương thức yêu cầu và tiếp nhận yêu cầu đăng ký hộ tịch) 3. Điều 10 Luật Hộ tịch năm 2014 (Hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ của nước ngoài) (Có liên quan TTHC, không sửa đổi, bổ sung) 4. Điều 11 Luật Hộ tịch năm 2014 (Lệ phí hộ tịch) (Có liên quan TTHC, không sửa đổi, bổ sung) 5. Điều 17 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thẩm quyền đăng ký kết hôn và nội dung Giấy chứng nhận kết hôn) 6. Điều 18 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền đăng ký hộ tịch phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định

	về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Đăng ký) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (kết hôn).

2. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ:

Trực tiếp ☒

Bưu chính ☒

Điện tử ☒

b) Nhận kết quả:

Trực tiếp ☒

Bưu chính ☐

Điện tử ☒

- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do:

Về cách thức nộp hồ sơ: Khoản 1 Điều 11 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi quy định: “*Khi yêu cầu đăng ký hộ tịch, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền*”.

Về cách thức nhận kết quả: Khoản 2 Điều 11 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi quy định: “*Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch, nhận giấy tờ hộ tịch bản giấy qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, trừ trường hợp đăng ký kết hôn*”.

- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do:

Về cách thức nộp hồ sơ: giữ nguyên hình thức nộp theo quy định trước đây gồm trực tuyến/trực tiếp/bưu chính, điều này đa dạng cách thức nộp, phù hợp với nhiều nhóm dân cư khác nhau có độ tuổi/trình độ nhận thức và điều kiện xã hội khác nhau.

Về cách thức nhận kết quả, Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) cũng đã quy định điều khoản cụ thể về phương thức nhận kết quả, theo hướng linh hoạt, theo nhu cầu của người dân nhưng loại trừ trường hợp đăng ký kết hôn để đảm bảo đánh giá đầy đủ về điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Đồng thời, Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này*”. Quy định này phù hợp với quan điểm, chủ trương giải quyết TTHC không phụ thuộc vào nơi cư trú. Mặt

	hiệu quả mang đến cho người dân là họ được lựa chọn nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền gần nơi sinh sống nhất, không cần mất nhiều thời gian đi lại.
3. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ:..... Lý do quy định:..... - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký kết hôn các trường hợp sau: a) Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với nhau. b) Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với người nước ngoài, với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài, với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch cư trú tại Việt Nam; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau, với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài. c) Đăng ký kết hôn cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch cư trú tại Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam. Lý do quy định: Xác định rõ các diện đối tượng, phạm vi mà UBND cấp xã có thẩm quyền được thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Điều 9 Luật Hộ tịch năm 2014 chỉ quy định UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký sự kiện hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước hoặc sự kiện hộ tịch phát sinh ở trong nước, chưa có quy định về phạm vi đăng ký kết hôn. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đi tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã mở rộng tối đa.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Sự kiện kết hôn là việc xảy ra trên toàn quốc, đảm bảo quyền dân sự của cá nhân theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, không có sự phân biệt vùng miền, địa phương, vùng nông thôn/đô thị/miền núi/biên giới, hải đảo. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã mở rộng tối đa.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 700.000 hồ sơ (Căn cứ theo số liệu tổng kết thi hành Luật Hộ tịch trong giai đoạn 2016-2024.	
4. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định thẩm quyền đăng ký hộ tịch (trong đó có đăng ký kết hôn) gồm: - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan đại diện đối với các trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) cũng quy định thẩm quyền đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân cấp xã như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này. Như vậy, về thẩm quyền cấp hành chính: UBND cấp xã và Cơ quan đại diện ngoại giao đối với các trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Về phạm vi thẩm quyền đăng ký, đối với trường hợp đăng ký tại nơi cư trú trong nước, cơ quan đăng ký là UBND cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú. Việc quy định như trên nhằm đảm bảo việc phân quyền triệt để việc giải quyết TTHC cho cơ quan hành chính ở cấp xã, đồng thời phù hợp với chủ trương, yêu cầu giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính hiện nay.

b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã phân cấp tối đa. Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ký giấy tờ hộ tịch theo quy định, trừ Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và giấy tờ hộ tịch trong trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Việc loại trừ việc khai sinh, kết hôn, khai tử và các trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài là do đây là những việc thiết yếu, quan trọng, người dân thường sử dụng các giấy tờ này tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, nên việc ký các giấy tờ này không được ủy quyền nhằm nâng cao giá trị, cũng như sự tin cậy cao đối với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.
5. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ (Giấy chứng nhận kết hôn) - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? (Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết)	Có ☐ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết	Có ☐ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.

quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định thời hạn)	- Nếu Không, nêu rõ lý do:.....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? (không quy định)	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do:.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Vũ Thanh Vân Điện thoại cố định:; Di động:..... E-mail: vanvt@moj.gov.vn	